



**CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI THỐNG NHẤT**

Địa chỉ: Số 136 phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 043.5581146 – 043.5579761  
Fax: 043.5588224

---

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
*(Sửa đổi bổ sung lần 8 tháng 02/2015)*

*Hà Nội, tháng 02 năm 2015*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI THỐNG NHẤT**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

- Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

- Nghị định 187/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;

- Quyết định số 95/2004/QĐ-BVHTT ngày 03 tháng 11 năm 2004 và Quyết định số 21/2005/QĐ-BVHTT sửa đổi bổ sung điều 2 của Quyết định 95 của Bộ Trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty in Thống Nhất thành Công ty cổ phần in và thương mại Thống Nhất;

Chúng tôi, những Cổ đông của Công ty cổ phần in và thương mại Thống Nhất đã nhất trí thông qua nội dung của bản Điều lệ sửa đổi lần 8 và cùng cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những quy định trong bản Điều lệ này.

**Định nghĩa:**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. “**Vốn Điều lệ**” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.

b. “**Luật Doanh nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.

c. “**Ngày thành lập**” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

d. “**Người quản lý**” là Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

e. “**Người có liên quan**” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.

f. “**Thời hạn hoạt động**” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 3 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.

g. “**Việt Nam**” là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.



## **Chương I**

### **TÊN, TRỤ SỞ, HÌNH THỨC VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 1: Tên Công ty và hình thức:**

##### **1.1. Tên Công ty:**

##### **1.1.1 Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI THỐNG NHẤT**

##### **1.1.2. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:**

**THONG NHAT PRINTING AND TRADING JOINT STOCK COMPANY**

Viết tắt là: **TN - PRT.,JSC**



##### **1.1.3. Biểu tượng: (Logo):**

##### **1.2. Hình thức cổ phần hoá:**

Công ty là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 2: Trụ sở:**

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: 136 Hàng Bông - Quận Hoàn Kiếm - Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 04.8257366 – 04.5588225 – 04.5588226

- Fax: 04-5588224 – 04-5583431

#### **Điều 3: Thời hạn hoạt động**

**3.1.** Là thời hạn ghi trên Giấy phép kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp (50 năm), trừ khi chấm dứt hoạt động kinh doanh trước thời hạn theo Điều 57.

**3.2.** Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm nếu có số Cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội đồng Cổ đông hoặc uỷ quyền bỏ phiếu tiến hành việc gia hạn.

## **Chương II**

### **MỤC TIÊU, NGÀNH NGHỀ KINH DOANH TƯ CÁCH PHÁP NHÂN VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4: Mục tiêu hoạt động và chức năng ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty**

##### **4.1. Mục tiêu:**

- Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về in ấn, phát hành và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; thu lợi nhuận tối đa; tăng lợi tức cho các Cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

- Không ngừng nâng cao lợi ích hợp pháp của Cổ đông.

### 4.2. Chức năng, ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- In ấn

Chi tiết: In các loại sách báo, tạp chí, văn hoá phẩm, tem nhãn, bao bì, các biểu mẫu thống kê, giấy tờ và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật;

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác

- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)

- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

- Bán mô tô, xe máy

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Chi tiết: Kinh doanh về khách sạn; (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, Karaoke, vũ trường);

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;

- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp

Chi tiết: Kinh doanh siêu thị: quần áo thời trang, rau quả thực phẩm, kim khí điện máy, dịch vụ ăn uống;

- Điều hành tua du lịch

Chi tiết: Dịch vụ lễ hành;

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình

Chi tiết: Đại lý kinh doanh băng đĩa nhạc, sách báo, tạp chí, văn hoá phẩm (trừ các Xuất bản phẩm Nhà nước cấm);

- Kinh doanh thương mại các mặt hàng thuộc lĩnh vực văn hoá, thông tin; trang âm, thiết bị ánh sáng, nhạc cụ;

- Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác

Chi tiết: Dịch vụ chế bản điện tử;

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, đào tạo công nhân và chuyển giao công nghệ cho các nhà in;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Kinh doanh, mua bán các loại vật tư, thiết bị ngành in;

- Sửa chữa thiết bị khác

Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, phục hồi máy móc, thiết bị ngành in;

- Xây dựng nhà các loại;

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;

- Xây dựng công trình công ích;



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết: + Xây dựng công trình công nghiệp;

+ Xây dựng công trình cửa;

+ Xây dựng đường hầm;

+ Xây dựng các công trình thể thao ngoài trời;

- Hoàn thiện công trình xây dựng;

- Phá dỡ;

- Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động tương tự);

- Lắp đặt hệ thống điện;

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;

- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác

Chi tiết:

+ Thang máy, cầu thang tự động,

+ Các loại cửa tự động,

+ Hệ thống đèn chiếu sáng,

+ Hệ thống hút bụi,

+ Hệ thống âm thanh,

+ Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;

- Đại lý, môi giới, đấu giá

Chi tiết: Đại lý, môi giới (Trừ môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;

- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;

- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh

Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;

- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy ;

- Dịch vụ phục vụ đồ uống

(trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;

- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);

- May trang phục (trừ trang phục từ da và lông thú);



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

*Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép*

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

4.3 Ngoài các ngành nghề kinh doanh trên, trong quá trình hoạt động Công ty được bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh khác không thuộc các ngành nghề bị pháp luật cấm mà Công ty thấy có lợi cho Công ty và các cổ đông.

4.4 Để nhanh chóng nắm bắt cơ hội kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc thay đổi các nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà pháp luật cho phép.

### **Điều 5: Phạm vi hoạt động**

Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn cả nước và ở nước ngoài.

### **Điều 6: Tư cách pháp nhân:**

Công ty:

6.1. Có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

6.2. Có con dấu riêng, độc lập về tài chính, được phép mở tài khoản giao dịch đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6.3. Công ty có Điều lệ tổ chức hoạt động riêng.

6.4. Công ty có vốn, tài sản và các nguồn lực hợp pháp khác

6.5. Công ty có các quy chế riêng về quản lý điều hành và hoạt động.

## **Chương III**

### **VỐN – CỔ PHẦN – CỔ PHIẾU – CỔ TỨC – CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 7: Vốn điều lệ**

7.1. Vốn điều lệ của Công ty là: 60.323.400.000 đồng Việt Nam. (Sáu mươi tỷ, ba trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm ngàn đồng./.)

7.2 Việc tăng, giảm Vốn điều lệ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh của Công ty.

7.3. Quản lý phân vốn Nhà nước tại Công ty

7.3.1. Vốn của Nhà nước tại Công ty do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền quyết định. Việc quản lý vốn Nhà nước tại Công ty được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp.

7.3.2. Phần vốn của Nhà nước tại Công ty có thể thay đổi trong quá trình hoạt động, do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Đại hội đồng Cổ đông quyết định.

#### **Điều 8: Cổ phần**

8.1. Vốn điều lệ của Công ty được chia làm nhiều phần bằng nhau: Số chứng nhận sở hữu Cổ phần do Công ty phát hành được gọi là cổ phiếu. Số lượng cổ phần



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

sở hữu ghi trên sổ nhân với mệnh giá của một cổ phần là giá trị vốn góp của Cổ đông tại Công ty.

**8.2.** Vốn điều lệ của Công ty được chia thành **6.032.340** Cổ phần. Cổ phần của Công ty chỉ có một mệnh giá, mệnh giá của mỗi cổ phần bằng **10.000** đồng (Mười nghìn đồng./.) tiền Việt Nam (VND). Các Cổ phần có giá trị ngang nhau về mọi mặt.

**8.3.** Cơ cấu cổ phần như sau:

8.3.1. Nhà nước: **1.212.940** cổ phần, chiếm **20,1%** tổng số cổ phần (tương đương **12.129.400.000** đồng)

8.3.2. Người lao động trong doanh nghiệp và các cổ đông khác: **4.819.400** cổ phần, chiếm **79,9%** tổng số cổ phần (tương đương **48.194.000.000** đồng).

**8.4.** Cổ phần Nhà nước do Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước làm đại diện quản lý (SCIC). Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước cử người quản lý phần vốn Nhà nước trong Công ty.

**8.5.** Tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông, kể cả cổ phần do Nhà nước nắm giữ.

**8.6.** Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của Cổ đông trong Công ty. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi một ngày), để Cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được Cổ đông đặt mua hết chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối (hoặc tặng các quyền chọn mua) các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông, trừ khi các Cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán.

**8.7.** Công ty có thể mua cổ phần của chính mình theo những cách thức đã được quy định theo Luật Doanh nghiệp và các luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà Đại hội đồng Cổ đông đã cho phép theo quy định trong Điều lệ này. Cổ phần do Công ty mua lại được giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chào bán theo hình thức Đại hội đồng Cổ đông cho phép phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 9: Thu hồi cổ phần**

**9.1.** Nếu một Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua Cổ phần thì Hội đồng quản trị gửi một thông báo cho Cổ đông đó để yêu cầu thanh toán cùng với lãi suất ngân hàng có thể được tích lũy trên số tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này của Cổ đông gây ra cho Công ty.

**9.2.** Thông báo trên phải nêu rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và phải nêu rõ rằng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, cổ phần chưa thanh toán hết đó sẽ bị thu hồi.

**9.3.** Nếu các yêu cầu của một thông báo nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có thể thu hồi số cổ phần đã được đề cập trong thông báo vào bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi.

**9.4.** Một Cổ đông nắm giữ các cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tất cả những khoản tiền có liên quan tới cổ phần đó mà vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp phải thanh toán cho Công ty cộng với tiền lãi với lãi xuất của Ngân hàng Nhà nước theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi hoặc giao nộp cho đến ngày thực hiện thanh toán và Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định trong việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi hoặc giao nộp, hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

**9.5.** Một cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Công ty.

**9.6.** Khi cổ phần được thu hồi, thông báo về việc thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần trước thời điểm thu hồi, nhưng trong mọi trường hợp việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực vì lý do bỏ sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

### **Điều 10: Chuyển nhượng cổ phần**

Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp sau:

**10.1.** Đối với cổ phần ưu đãi trả chậm trong 10 năm: Ngay sau khi đã trả hết số tiền trả chậm còn nợ Nhà nước, sau 3 năm kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh cổ đông có quyền chuyển nhượng cổ phần.

**10.2.** Đối với các cổ phần ưu đãi khác: Sau 3 năm kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh.

### **Điều 11: Thừa kế cổ phần**

**11.1.** Trường hợp một Cổ đông của Công ty qua đời, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã mất:

11.1.1. Người hoặc những người thừa kế hợp pháp theo luật định phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận.

11.1.2. Nếu có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp, thì phải cử một đại diện duy nhất đứng tên thừa kế bằng thủ tục ủy quyền có công chứng, Công ty không giải quyết tranh chấp giữa những người cùng được quyền thừa kế.

**11.2.** Người hoặc những người có quyền thừa kế hợp pháp nếu đăng ký làm sở hữu chủ các cổ phần được thừa kế sau khi đăng ký vào Sổ đăng ký Cổ đông và đã trả đủ phí do Công ty quy định sẽ trở thành Cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của Cổ đông mà họ kế quyền.

**11.3.** Trường hợp thừa kế số cổ phần của người lao động trong doanh nghiệp được mua ưu đãi trả dần thì người được thừa kế phải chịu trách nhiệm về khoản trả dần nếu còn.



Người có cổ phần mua ưu đãi trả dần qua đời mà không có người thừa kế thì cổ phần đó được thu hồi và hoàn trả cho Nhà nước.

**Điều 12: Trả cổ tức**

**12.1.** Công ty chỉ được trả cổ tức cho Cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

**12.2** Chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức, Hội đồng quản trị phải lập danh sách các Cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức phải trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi đến tất cả Cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Công ty, tên, địa chỉ Cổ đông, số cổ phần của Cổ đông, mức cổ tức đối với từng loại cổ phần và tổng số cổ tức mà Cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức.

**12.3.** Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Cổ đông và thời điểm trả cổ tức, thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

**Điều 13: Cổ phiếu**

**13.1.** Hình thức cổ phiếu: Cổ phiếu do Công ty phát hành dưới dạng Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần, trên đó thể hiện các bút toán ghi sổ số lượng cổ phần mà cổ đông sở hữu tại Công ty.

13.1.1. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty được phát hành theo mẫu thống nhất theo quy định của pháp luật.

13.1.2. Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần có các nội dung chủ yếu sau:

- + Tên, trụ sở Công ty.
- + Số và ngày cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- + Số lượng cổ phần và loại cổ phần.
- + Mệnh giá mỗi cổ phần.
- + Tên Cổ đông, địa chỉ thường trú, số giấy chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu.
- + Tóm tắt một số quy định chung.
- + Chữ ký mẫu của chủ tịch Hội đồng quản trị và dấu của Công ty.
- + Số đăng ký tại Sở đăng ký Cổ đông của Công ty và ngày phát hành Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.

**13.2** Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Công ty.

**13.3.** Trường hợp cổ phiếu bị mờ, bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu trình đủ chứng cứ theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

13.3.1. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:

+ Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp đã bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;

+ Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm ngày, kể từ đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.

13.3.2. Cổ đông phải chịu trách nhiệm thanh toán mọi chi phí liên quan khi tiến hành việc đổi hoặc cấp lại. Chi phí này do Công ty quy định.

### **Điều 14: Phát hành thêm cổ phần, cổ phiếu**

**14.1.** Việc phát hành thêm Cổ phần phải được Đại hội đồng Cổ đông quyết định theo Điều lệ của Công ty.

**14.2.** Cổ phiếu phát hành thêm phải ghi đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và phải được đăng ký vào Sổ đăng ký Cổ đông.

### **Điều 15: Cổ đông**

**15.1.** Cổ đông của Công ty là chủ sở hữu của Công ty. Cổ đông có quyền, nghĩa vụ tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi Cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà Cổ đông nắm giữ.

**15.2.** Quyền lợi của Cổ đông

Cổ đông có các quyền sau:

15.2.1. Cổ đông tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

15.2.2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền:

a. Đề cử người vào:

- Hội đồng quản trị:

Các Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 1 thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 2 thành viên; từ 30 đến dưới 40% được đề cử 3 thành viên; từ 40% đến dưới 65% được đề cử 4 thành viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

- Ban Kiểm soát:

Cổ đông nắm giữ ít hơn 20% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền góp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên vào Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 1 thành viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử 2 thành viên; từ 40 đến dưới 60% được đề cử 3 thành viên; từ 60% đến dưới 75% được đề cử 4 thành viên; và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

b. Yêu cầu họp Đại hội đồng Cổ đông.

c. Xem và nhận bản sao hoặc trích lục danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông.

15.2.3. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

15.2.4. Được tự do chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Điều 10 của Điều lệ này.

15.2.5. Trong trường hợp Công ty bị phá sản, quyền lợi của Cổ đông được quy định theo Luật Phá sản.

15.2.6. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới được chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu.

15.2.7. Các quyền khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

### 15.3. Nghĩa vụ của các Cổ đông

Các Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

15.3.1. Tuân thủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động, các quy chế của Công ty, các quyết định của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

15.3.2. Các Cổ đông có trách nhiệm nộp đủ tiền mua số cổ phần đã đăng ký mua và tuân thủ đầy đủ các quy định của Điều lệ này về việc góp vốn.

15.3.3. Chịu trách nhiệm về khoản lỗ và khoản nợ của Công ty tương ứng với số cổ phần mình sở hữu.

15.3.4. Phát hiện những vi phạm pháp luật, chính sách chế độ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đó.

15.3.5. Bảo vệ tài sản, danh dự, uy tín và lợi ích của Công ty, giữ bí mật về hoạt động của Công ty. Không tiết lộ cho bất cứ cá nhân, cơ quan, tổ chức khác về hoạt động của Công ty, trừ trường hợp bắt buộc của pháp luật và được phép bằng văn bản của Hội đồng quản trị.

15.3.6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này.



**Điều 16: Sổ đăng ký Cổ đông**

16.1 Công ty phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký Cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký Cổ đông có dạng Sổ văn bản và tập dữ liệu điện tử lưu trên máy vi tính. Sổ đăng ký Cổ đông có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, trụ sở Công ty.
- b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán, số cổ phần được quyền chào bán của từng loại .
- c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp.
- d. Tên Cổ đông, địa chỉ, số lượng cổ phần của mỗi Cổ đông, ngày tháng đăng ký cổ phần.

16.2 Sổ đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở Công ty và tất cả các Cổ đông đều được biết.

***Chương IV***

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 17: Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng Cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát.
- Tổng Giám đốc.

**Điều 18: Đại hội đồng Cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. Có ba loại Đại hội đồng Cổ đông:

**18.1. Đại hội đồng Cổ đông thành lập**

18.1.1. Là phiên họp đầu tiên của toàn thể Cổ đông của Công ty để thảo luận thông qua:

- Các thủ tục thành lập Công ty.
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần.
- Phương án tổ chức bộ máy của Công ty cổ phần.
- Bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

18.1.2. Đại hội đồng Cổ đông thành lập chỉ hợp lệ khi có số Cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 75% tổng số vốn điều lệ.

**18.2 Đại hội đồng Cổ đông thường niên**



Đại hội đồng Cổ đông thường niên mỗi năm họp một lần do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập trong thời gian 4 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

### **18.3. Đại hội đồng Cổ đông bất thường**

Trường hợp phát sinh những vấn đề bất thường, ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo yêu cầu của một trong các đối tượng sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị.
- Trưởng Ban Kiểm soát hoặc 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát.
- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% vốn điều lệ của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng.

18.3.1. Yêu cầu trên phải được thể hiện bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do, mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ đông liên quan).

18.3.2. Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp Cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu nêu trên.

18.3.3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên, Ban Kiểm soát sẽ triệu tập cuộc họp các Cổ đông.

18.3.4. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp, những Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông sở hữu 10% vốn điều lệ nêu trên có thể triệu tập cuộc họp.

**18.4.** Tất cả các chi phí triệu tập và tiến hành một cuộc họp các Cổ đông sẽ do Công ty trả. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 19: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông**

**19.1.** Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- 19.1.1. Báo cáo tài chính hàng năm.
- 19.1.2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình Công ty.
- 19.1.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh.
- 19.1.4. Báo cáo của các Kiểm toán viên.

**19.2.** Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

19.2.1. Phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập sử dụng các quỹ.

19.2.2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát.



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

19.2.3. Thông qua phương án mức thù lao và các quyền lợi của Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát.

19.2.4. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

19.2.5. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được quyền chào bán.

19.2.6. Sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty.

19.2.7. Tổ chức lại và giải thể (Thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý.

19.2.8. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông của Công ty.

19.2.9. Thông qua phương án tăng giảm vốn điều lệ.

19.2.10. Thông qua định hướng phát triển của Công ty. Quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty.

19.2.11. Thông qua phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới.

19.2.12. Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% cổ phần thuộc bất kỳ loại cổ phần nào đã phát hành.

19.2.13. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120 của Luật Doanh nghiệp.

19.2.14. Các vấn đề khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

**19.3.** Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:

19.3.1. Các vấn đề quy định tại Điều 19.2 nếu Cổ đông đó hoặc người có liên quan tới Cổ đông đó là một bên của hợp đồng hoặc

19.3.2. Việc mua cổ phần của Cổ đông đó hoặc của bất kỳ người nào có liên quan đến Cổ đông đó.

**19.4.** Đại hội đồng Cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

**19.5.** Thay đổi các quyền

Khi vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau, thì theo Luật Doanh nghiệp các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại có thể được thay đổi hoặc huỷ bỏ với sự nhất trí bằng văn bản.

### **Điều 20: Các đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội**

**20.1.** Các Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện thay thế mình tham dự Đại hội. Người được ủy quyền phải trình Giấy ủy quyền cho Ban tổ chức trước khi Đại hội khai mạc ít nhất 3 ngày làm việc đối với cổ đông là pháp nhân và trước khi khai mạc Đại hội đối với cổ đông là thể



nhân. Giấy ủy quyền phải theo quy định của pháp luật và được Hội đồng quản trị chấp nhận. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty.

**20.2.** Người được ủy quyền có quyền biểu quyết, bầu cử nhưng không được ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Lá phiếu bầu của đại diện được ủy quyền trong phạm vi được ủy quyền có hiệu lực ngay cả khi Cổ đông chỉ định đại diện ủy quyền đó đã:

20.2.1. Chết hoặc không có khả năng tự chủ hành vi của mình.

20.2.2. Hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền hoặc

20.2.3. Hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Tuy nhiên điều này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên 48 giờ trước cuộc họp hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

**20.3.** Người ủy quyền có thể thu hồi ủy quyền nhưng phải bằng văn bản gửi cho Hội đồng quản trị.

**20.4.** Mỗi Giấy ủy quyền chỉ có giá trị cho một người, cho một lần Đại hội đồng Cổ đông, người đã được ủy quyền không được ủy quyền khác. Cổ đông là tổ chức nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được cử 1 người; từ 30% đến dưới 50% được cử 2 người; từ 50% trở lên được cử 3 người. Cổ đông là tổ chức cử từ 2 người trở lên phải phân định rõ số lượng cổ phần có quyền biểu quyết cho từng người. Tổng số các cổ phần có quyền biểu quyết không vượt quá số cổ phần mà tổ chức đó nắm giữ.

### **Điều 21: Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông**

**21.1.** *Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông* được lập dựa trên Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty. *Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông* được lập sau khi có Quyết định triệu tập Cổ đông họp Đại hội đồng Cổ đông và phải lập xong chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

**21.2.** *Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông* phải có đầy đủ tên, địa chỉ thường trú đối với Cổ đông là cá nhân; tên, trụ sở đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng Cổ đông... theo quy định.

**21.3.** Cổ đông có quyền yêu cầu được cung cấp các thông tin về mình ghi trong *Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông*.

**21.4.** Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền xem *Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông*.

**21.5.** Cổ đông được quyền yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch và bổ sung thông tin cần thiết thuộc về mình vào trong *Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông*.

### **Điều 22: Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng Cổ đông**



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

22.1. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải chuẩn bị chương trình và nội dung họp và các tài liệu phù hợp với Luật pháp và các quy định của Công ty.

22.2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải được thể hiện bằng hình thức văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 7 ngày trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng cổ phần của Cổ đông, các vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

22.3. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông chỉ được từ chối tiếp nhận kiến nghị của Cổ đông nếu:

22.3.1. Kiến nghị được gửi đến nằm ngoài thời hạn được tiếp nhận, hoặc không ghi đủ, ghi đúng các nội dung yêu cầu phải ghi trong kiến nghị.

22.3.2. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền giải quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

22.4. Chỉ Đại hội đồng Cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình nghị sự đã được gửi kèm theo giấy mời họp.

### **Điều 23: Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo**

23.1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông.

23.2. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện những nội dung sau:

- Chuẩn bị chương trình Đại hội đồng Cổ đông.
- Xác định thời gian (muộn nhất là 90 ngày sau ngày kết thúc năm tài chính), địa điểm tiến hành Đại hội.
- Kiểm tra xác nhận tư cách của Cổ đông hoặc người được uỷ quyền, lập danh sách Cổ đông tham dự.

23.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền hợp pháp của Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa. Nếu Đại hội đồng Cổ đông bất thường do Kiểm soát viên trưởng đề nghị thì Kiểm soát viên trưởng làm chủ tọa.

23.4. Thông báo: Trước khi Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tiến hành, Hội đồng quản trị phải thông báo đến từng Cổ đông bằng văn bản, điện thoại, fax, e-mail trước ít nhất 07 ngày kèm theo những tài liệu, văn bản cần thiết cho Đại hội.

23.5. Đối với Đại hội đồng Cổ đông bất thường, Hội đồng quản trị phải thông báo đến từng Cổ đông bằng văn bản, điện thoại, fax, e-mail trước ít nhất 7 ngày làm việc kèm theo những tài liệu, văn bản cần thiết cho Đại hội. Các Đại hội đồng Cổ đông phải bầu thư ký Đại hội.

### **Điều 24: Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng Cổ đông và lập biên bản Đại hội đồng Cổ đông**

24.1. Chủ trì Đại hội: Do Chủ tịch Hội đồng quản trị hay người được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền chủ trì, nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt



thì thành viên Hội đồng quản trị hoặc bất kỳ người nào khác do Đại hội bầu ra sẽ chủ trì.

**24.2.** Thư ký Đại hội: Chủ tọa đề cử Thư ký và thông qua Đại hội để lập Biên bản.

**24.3.** Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, Đại hội phải triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Trong Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại cần có số thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. Khi Đại hội lần thứ hai không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, một Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần thứ hai và trong đại hội lần này bất kỳ số lượng Cổ đông hay đại diện ủy quyền là bao nhiêu tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

**24.4.** Vào ngày tổ chức Đại hội đồng Cổ đông, thủ tục đăng ký Cổ đông phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ tất cả Cổ đông có quyền dự họp.

**24.5.** Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho mỗi Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Việc biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông sẽ được tiến hành bằng cách thu số thẻ ủng hộ nghị quyết trước, thu số thẻ phản đối nghị quyết đó sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối một vấn đề, hoặc bỏ phiếu trắng sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi việc biểu quyết được tiến hành. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì chủ tọa sẽ chọn những người đó.

**24.6.** Cổ đông đến Đại hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

**24.7.** Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào chủ tọa Đại hội đồng Cổ đông cũng có thể trì hoãn một Đại hội có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội;

b) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc



c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, với sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết, chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội. Đại hội họp lại sẽ không xem xét bất cứ vấn đề nào ngoài các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.

#### **24.8. Biểu quyết:**

24.8.1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 24.8.2 Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông có giá trị pháp luật khi được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

24.8.2. Các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sát nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông.

24.8.3. Việc bầu cử, bãi miễn các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên bắt buộc thông qua bằng cách bỏ phiếu kín.

24.8.4. Nghị quyết có giá trị pháp luật của Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực thi hành đối với các Cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.

**24.9. Lưu giữ biên bản:** Các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông phải được Chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm lưu giữ các bản gốc, và gửi bản sao cho tất cả các Cổ đông khi Đại hội đồng Cổ đông kết thúc.

#### **Điều 25: Thông qua Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông thông qua các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

##### **25.1. Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua khi:**

- Được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận.

- Đối với Quyết định về số lượng cổ phần được quyền chào bán, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty, bán hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty thì phải được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông dự họp chấp thuận..

##### **25.2. Thông qua Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản**

25.2.1. Các Nghị quyết có thể được các Cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu có quyền biểu quyết thông qua bằng văn bản theo các thủ tục quy định tại tiết 2 của khoản này

25.2.2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm sau đây để các Nghị quyết của Cổ đông được thông qua bằng hình thức văn bản:



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

- Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung cần bỏ phiếu kín theo Điều lệ này và pháp luật.

- Thời hạn lấy ý kiến.

- Gửi phiếu hỏi ý kiến kèm theo tài liệu liên quan đến tất cả Cổ đông/Đại diện Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của Điều lệ.

- Quá thời hạn cuối cùng ghi trong văn bản xin hỏi ý kiến mà Cổ đông/Đại diện Cổ đông không gửi ý kiến của mình về Công ty thì coi như nhất trí với nội dung phiếu lấy ý kiến.

- Quyết định kết quả bỏ phiếu và thông báo kết quả đó trong vòng 15 ngày sau ngày ghi trong lá phiếu mà vào ngày đó các lá phiếu sẽ được gửi trả lại.

25.2.3. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức gửi văn bản theo quy định tại khoản 2 của Điều này có giá trị tương đương các Nghị quyết do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

**25.3.** Các Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông phải được thông báo tới tất cả Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày Quyết định được thông qua. Quyết định hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các Cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.

### **Điều 26: Sổ biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông**

**26.1.** Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi vào Sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông.

- Chương trình làm việc.

- Chủ tọa và Thư ký.

- Diễn biến Đại hội đồng Cổ đông, tóm tắt các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng Cổ đông.

- Các vấn đề thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông. Số phiếu chấp thuận, số phiếu không chấp thuận và số phiếu trắng thông qua các vấn đề.

- Tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề cần biểu quyết.

- Họ tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký và trưởng Ban kiểm phiếu (nếu có).

**26.2.** Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

**26.3.** Những người theo quy định của pháp luật đương nhiên có quyền xem Sổ biên bản, những người khác muốn xem Sổ biên bản phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 27: Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông**

Trong thời gian 90 ngày, kể từ ngày Quyết định được thông qua, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau:



27.1. Trình tự và thủ tục triệu tập Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

27.2. Nội dung Quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

## **Chương V**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 28: Hội đồng quản trị**

28.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng quản trị có từ 3 đến 5 thành viên, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định; Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Thành viên Hội đồng quản trị được trúng cử với số phiếu tính theo số lượng cổ phần bằng thể thức bầu dồn phiếu. Hội đồng quản trị gồm 01 Chủ tịch và các ủy viên. Hội đồng quản trị bầu và bãi miễn Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng thể thức biểu quyết trực tiếp bỏ phiếu kín với đa số phiếu chấp thuận (tính theo số thành viên Hội đồng quản trị).

28.2. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

28.2.1. Quyết định chiến lược phát triển của Công ty.

28.2.2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

28.2.3. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán. Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

28.2.4. Quyết định phương án đầu tư đối với các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị quyết định các dự án đầu tư phát sinh dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ sách kế toán của Công ty và được duyệt các dự toán, thiết kế và quyết toán các dự án đầu tư của Công ty.

28.2.5. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty.

28.2.6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc và Người quản lý bao gồm: Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh thuộc quyền quản lý của Hội đồng quản trị, quyết định mức lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc và Người quản lý đó.

28.2.7. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập các Trung tâm, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp. Quyết định về quy chế tuyển dụng, thôi việc của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. Quyết định khen thưởng, kỷ luật nhân viên thuộc quyền quản lý của Hội đồng quản trị và quyết định mức bồi thường vật chất khi nhân viên gây thiệt hại cho Công ty.



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

28.2.8. Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng Cổ đông: báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những Người quản lý khác trong năm tài chính.

28.2.9. Quyết định nguyên tắc định giá cổ phần, trái phiếu và tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng.

28.2.10. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại Hội đồng Cổ đông, triệu tập Đại hội đồng Cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định.

28.2.11. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty, phê chuẩn việc Công ty mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán trong mỗi lần phát hành.

28.2.12. Đề xuất mức cổ tức hàng năm, tổ chức việc chi trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

28.2.13. Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

28.2.14. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc nếu thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, Nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị.

28.2.15. Chịu trách nhiệm về các vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, những sai phạm trong quản trị gây thiệt hại cho Công ty.

28.2.16. Xác nhận việc chuyển nhượng các cổ phần

28.2.17. Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**28.3.** Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

28.3.1. Việc thành lập các Công ty con, Trung tâm, Chi nhánh hoặc các Văn phòng đại diện của Công ty.

28.3.2. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 108 và quy định tại khoản 1 và 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp, tùy từng thời điểm Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, mua lại công ty và liên doanh).

28.3.3. Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại có thẩm quyền và luật sư của Công ty.

28.3.4. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% vốn điều lệ.

**28.4.** Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

**28.5.** Các thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc nếu không thỏa thuận được thì chia đều.



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

Mọi thành viên nắm giữ bất kỳ một chức vụ điều hành nào (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch và không tính đến việc chức vụ đó có được nắm giữ trong một khuôn khổ mang tính chất điều hành hay không), hoặc thành viên làm việc trong các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới dạng hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

**28.6.** Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

**28.7.** Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở, và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình.

### **Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị**

**29.1.** Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

**29.2.** Chủ tịch Hội đồng quản trị

29.2.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

**29.2.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:**

29.2.2.1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

29.2.2.2. Chuẩn bị chương trình, nội dung các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

29.2.2.3. Xác định hình thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị.

29.2.2.4. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

29.2.2.5. Chủ tọa họp Đại hội đồng Cổ đông.

29.2.2.6. Lập chương trình công tác và phân công các thành viên thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty.

29.2.2.7. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quy định, các hợp đồng, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

29.2.2.8. Quyết định cử đi công tác, đào tạo nước ngoài đối với các chức danh do Hội đồng quản trị quản lý theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

29.2.2.9. Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình.

29.2.2.10. Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**29.3.** Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực thi nhiệm vụ được giao, thì thành viên được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy



quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung công việc thực hiện được ủy quyền.

**29.4.** Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại chọn một người trong số họ tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**29.5.** Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được Hội đồng quản trị phân công, không ủy quyền cho người khác.

**Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:**

29.5.1. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

29.5.2. Được quyền yêu cầu các cán bộ chức danh cung cấp tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi thực hiện nhiệm vụ của mình.

29.5.3. Tham dự phiên họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng Cổ đông và trước Hội đồng quản trị về những quyết định của mình.

29.5.4. Thực hiện Điều lệ của Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

29.5.5. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty.

**Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

**30.1. Các cuộc họp thường kỳ**

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 3 ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một lần.

**30.2. Các cuộc họp bất thường**

Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được có bất kỳ sự trì hoãn nào khi có một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- Trưởng Ban kiểm soát hoặc 2/3 số thành viên Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- 1/3 số Người quản lý điều hành trở lên;

**30.3.** Hội đồng quản trị có thể mở rộng thành phần họp khi cần thiết. Những thành phần mời họp được thảo luận nhưng không được biểu quyết.



**30.4.** Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong vòng 2 tuần sau khi đề xuất họp. Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp, những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập ở Điều 30.2 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

**30.5.** Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

**30.6. Địa điểm họp:** Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty.

**30.7. Biểu quyết:**

30.7.1. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

30.7.2. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được quá bán số thành viên tham dự họp chấp thuận; Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị là quyết định cuối cùng.

30.7.3. Các hình thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có quyền thông qua quyết định bằng tiến hành họp biểu quyết trực tiếp hoặc bằng hỏi ý kiến thông qua văn bản có chữ ký của tất cả các thành viên của Hội đồng Quản trị.

30.7.4. Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về các nghị quyết của Hội đồng quản trị theo phương thức bỏ phiếu bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị trước giờ khai mạc họp.

**30.8.** Cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào Sổ biên bản. Chủ tọa và Thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản. Biên bản sẽ phải lập bằng tiếng Việt và phải được thông qua với đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp có thành viên tham dự họp nhưng không ký vào biên bản thì chữ ký khi nhận tài liệu tham dự cuộc họp của thành viên đó được coi là đã ký Biên bản.

**Điều 31: Quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị**

**31.1.** Thành viên Hội đồng quản trị hưởng thù lao và các chi phí khác cần thiết có liên quan tới chỉ đạo, điều hành trong sản xuất kinh doanh của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.

**31.2.** Những quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị được thể hiện bằng quy chế riêng của Công ty và được điều chỉnh phụ thuộc kết quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận hàng năm của Công ty.

**31.3.** Mọi chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

**Điều 32: Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

**32.1.** Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Ban Giám đốc, Người quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

**32.2.** Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 33: Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị**

**33.1.** Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm. Các thành viên của Hội đồng quản trị có thể được bầu lại. Khi Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục hoạt động cho đến khi Đại hội đồng Cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới.

**33.2.** Trong nhiệm kỳ, Đại hội đồng Cổ đông có thể bãi miễn và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị để đảm nhiệm cho hết nhiệm kỳ.

### **Điều 34: Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải là Cổ đông có đủ các điều kiện sau:

**34.1.** Người có Quốc tịch Việt Nam.

**34.2.** Thành viên Hội đồng quản trị phải có trình độ, có năng lực, có kinh nghiệm tổ chức, quản lý doanh nghiệp.

**34.3.** Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật.

**34.4.** Có thể kiêm nhiệm các chức vụ quản lý điều hành Công ty.

**34.5.** Cổ đông là thể nhân nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết từ 7% vốn điều lệ trở lên hoặc đại diện nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng; Cổ đông là pháp nhân quy định tại Điều 7.3 của Điều lệ này.

**34.6.** Không là thành viên Hội đồng quản trị của quá một doanh nghiệp khác có cùng ngành nghề sản xuất kinh doanh In với Công ty.

**34.7.** Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý Công ty.

**34.8.** Không thuộc các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

**34.9.** Các tiêu chuẩn khác theo Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 35: Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

**35.1.** Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm hoặc thay thế trong các trường hợp sau:

35.1.1. Chết.

35.1.2. Vi phạm pháp luật.

35.1.3. Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị pháp luật hoặc mệnh lệnh Nhà nước cấm.



35.1.4. Có đơn xin từ chức, từ nhiệm được Hội đồng quản trị chấp thuận.

35.1.5. Mất tư cách đại diện cho Cổ đông pháp nhân.

35.1.6. Vi phạm Điều lệ Công ty, không còn khả năng đảm nhiệm công việc theo đề nghị của ít nhất quá bán số thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm.

35.1.7. Hết nhiệm kỳ.

35.2. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

**Điều 36: Trường hợp khuyết thành viên Hội đồng quản trị.**

36.1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị muốn từ chức, từ nhiệm hoặc Cổ đông pháp nhân muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty thì phải có văn bản đề nghị gửi đến Hội đồng quản trị Công ty về việc thay đổi. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận văn bản, Hội đồng quản trị phải họp để xem xét và ra quyết định. Nếu quá thời hạn trên Hội đồng quản trị không có ý kiến thì việc từ chức, từ nhiệm hoặc cử người thay thế đương nhiên có hiệu lực.

36.2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm từ chức, từ nhiệm, mất tư cách thì Hội đồng quản trị cử một thành viên trong Hội đồng quản trị thay thế, đảm nhiệm công việc cho đến khi Đại hội gần nhất.

36.3. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm 1/3 số lượng thành viên thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong thời hạn 60 ngày để bầu bổ sung.

**Điều 37: Tổ chức bộ máy quản lý**

37.1. Sau Đại hội đồng Cổ đông thành lập, những người được bầu vào các chức danh Hội đồng quản trị có trách nhiệm tiếp nhận toàn bộ lao động, tài sản, các hồ sơ tài liệu của Công ty và các công việc còn lại từ Ban đổi mới phát triển doanh nghiệp. Hội đồng quản trị hoàn tất các thủ tục còn lại và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những việc đó.

37.2. Công ty phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý phải chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, một hoặc một số Phó tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó tổng Giám đốc có thể đồng thời cùng là thành viên Hội đồng quản trị và do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

37.3. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và sự chấp nhận của Hội đồng quản trị, Công ty có một số lượng cán bộ nhất định để thực hiện cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người quản lý phải có năng lực, trình độ, mẫn cán và sự tín nhiệm cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được mục tiêu đề ra.

**Chương VI**



## TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

### Điều 38: Tổng Giám đốc

38.1. Tổng Giám đốc là người đại diện pháp nhân của Công ty trước pháp luật và các cơ quan nhà nước.

38.2. Tổng Giám đốc là người trực tiếp quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm. Tổng Giám đốc có thể đồng thời cũng là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc không nhất thiết là Cổ đông của Công ty.

38.3. Tổng Giám đốc Công ty không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý điều hành tại bất cứ cơ quan, tổ chức kinh tế nào khác, trừ trường hợp được Hội đồng quản trị cử tham gia quản lý phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

38.4. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành Công ty.

38.5. Giúp việc Tổng Giám đốc Công ty có 1 hoặc các Phó tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

38.6. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

### Điều 39: Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc Công ty có đầy đủ các điều kiện sau:

39.1. Người có Quốc tịch Việt Nam.

39.2. Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý Công ty, có trình độ từ bậc đại học trở lên, có chuyên môn thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty, có ít nhất 5 năm kinh nghiệm thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty, hiểu biết pháp luật;

39.3. Không thuộc các đối tượng cấm theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và của pháp luật;

39.4. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;

39.5. Không kiêm nhiệm các chức danh quản lý điều hành tại các doanh nghiệp khác trừ trường hợp được Hội đồng quản trị cử tham gia quản lý phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác;

39.6. Các tiêu chuẩn khác theo Luật Lao động.

### Điều 40: Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc.

40.1. Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.

40.2. Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị. Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

**40.3.** Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.

**40.4.** Xây dựng và trình Hội đồng quản trị kế hoạch hàng năm, kế hoạch dài hạn, các quy chế quản lý điều hành Công ty, quy chế tài chính, quy chế lao động tiền lương, quy chế sử dụng lao động..., kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty.

**40.5.** Quyết định các biện pháp tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị, các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất kinh doanh.

**40.6.** Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật các chức danh: Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, Giám đốc các Trung tâm, Chi nhánh và các chức danh tương đương.

**40.7.** Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả các Người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.

**40.8.** Ký kết các hợp đồng kinh tế theo luật định và quy định của Điều lệ này.

**40.9.** Lập các dự án đầu tư. Báo cáo trước Hội đồng quản trị tình hình hoạt động, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, chuẩn bị các tài liệu cho các cuộc họp Hội đồng quản trị.

**40.10.** Từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch hay các thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ và trái Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban Kiểm soát.

**40.11.** Tuyển dụng, thuê mướn, bố trí sử dụng, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động theo quy chế của Hội đồng quản trị và phù hợp với Bộ luật Lao động.

**40.12.** Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp.

**40.13.** Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

**40.14.** Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 41: Nghĩa vụ của người quản lý Công ty**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Người quản lý khác của Công ty trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình có các nghĩa vụ sau đây:

**41.1.** Thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách trung thực, hợp pháp và chỉ hành động trong phạm vi được giao vì lợi ích của Công ty và Cổ đông của Công ty.



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

41.2. Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, tài sản của Công ty để thu lợi riêng cho bản thân và cho người khác, không được đem tài sản của Công ty cho người khác, không được tiết lộ bí mật của Công ty, trừ trường hợp Hội đồng quản trị cho phép.

41.3. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 42: Ủy nhiệm - Ủy quyền**

42.1 Tổng Giám đốc Công ty có thể ủy nhiệm cho các Phó tổng Giám đốc hoặc người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc ủy nhiệm, ủy quyền của mình.

42.2. Người được Tổng Giám đốc ủy nhiệm, ủy quyền phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về những công việc mình làm.

42.3. Mọi sự ủy nhiệm, ủy quyền có liên quan đến con dấu của Công ty đều phải thực hiện bằng văn bản.

42.4. Các Người quản lý Phòng, Trung tâm, Chi nhánh có thể ủy nhiệm, ủy quyền cho nhân viên cấp dưới của mình.

### **Điều 43: Từ nhiệm và đương nhiệm mất tư cách**

43.1. Khi Tổng Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị trước 45 ngày. Trong thời gian 45 ngày kể từ ngày nhận được đơn, Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.

43.2. Tổng Giám đốc đương nhiệm mất tư cách khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

43.2.1. Chết, mất trí, mất quyền công dân.

43.2.2. Tự ý bỏ nhiệm sở;

43.2.3. Vi phạm Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

43.3. Trường hợp Tổng Giám đốc bị mất tư cách, trong vòng 3 ngày Hội đồng quản trị phải tạm cử người để thay thế. Trong thời hạn tối đa 45 ngày, Hội đồng quản trị phải hoàn tất các thủ tục để bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.

### **Điều 44: Trách nhiệm cẩn trọng, trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Người quản lý.**

44.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Người quản lý được ủy thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

44.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những Người quản lý không được phép sử dụng cơ hội sản xuất kinh doanh vì mục đích cá nhân mà những cơ hội sản xuất kinh doanh đó có thể mang lại lợi ích cho Công ty.



**44.3.** Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những Người quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc các cá nhân khác.

**44.4.** Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý và gia đình của họ hoặc cho bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích kinh tế, trừ khi được Hội đồng quản trị đồng ý.

## **Chương VII**

### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 45: Ban Kiểm soát**

**45.1.** Ban Kiểm soát là người thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

**45.2.** Ban Kiểm soát có ít nhất 03 thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu và bãi miễn với đa số tính theo số lượng Cổ đông bằng thể thức trực tiếp và bỏ phiếu kín.

**45.3.** Các thành viên Ban Kiểm soát bầu Trưởng ban Kiểm soát theo thể thức bỏ phiếu kín. Mỗi thành viên Ban Kiểm soát có một phiếu.

**45.4.** Sau Đại hội đồng Cổ đông thành lập, Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm soát quá trình triển khai và hoàn tất thủ tục thành lập Công ty.

**45.5.** Có ít nhất một kiểm soát viên trong Ban Kiểm soát có nghiệp vụ về tài chính kế toán.

#### **Điều 46: Tiêu chuẩn lựa chọn Thành viên Ban Kiểm soát**

**46.1.** Đáp ứng được Điều 15.3.2 của Điều lệ này.

**46.2.** Đối với Đại hội đồng Cổ đông thành lập: Cổ đông là đại diện pháp nhân sở hữu từ 2% Vốn điều lệ trở lên hoặc thể nhân là chủ sở hữu số cổ phần từ 0,3% Vốn điều lệ trở lên.

**46.3.** Đối với Đại hội đồng Cổ đông khác: Cổ đông là đại diện pháp nhân sở hữu số cổ phần từ 3% Vốn điều lệ trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng hoặc thể nhân là chủ sở hữu từ 0,5% Vốn điều lệ trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng.

**46.4.** Có trình độ, am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

**46.5.** Những người không được làm thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 122 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 47: Nhiệm kỳ Ban Kiểm soát**

**47.1.** Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và kéo dài thêm 45 ngày để giải quyết các công việc tồn đọng.



**47.2.** Trong nhiệm kỳ nếu thành viên Ban Kiểm soát có khuyết điểm thì Đại hội đồng Cổ đông gần nhất phải bầu thay thế theo thể thức bầu trực tiếp, bỏ phiếu kín.

**Điều 48: Nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Ban Kiểm soát**

**48.1.** Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm phân công công việc cho các thành viên Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:

48.1.1. Được mời dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhưng không được quyền biểu quyết.

48.1.2. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường khi thấy có dấu hiệu tham nhũng, thực hiện trái Điều lệ Công ty và pháp luật làm thiệt hại tới tài sản, hiệu quả kinh tế của Công ty.

48.1.3. Lập kế hoạch kiểm tra hàng quý, năm và tổ chức thực hiện kế hoạch đó, có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông.

**48.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát** được quy định tại Điều 88 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền và nhiệm vụ sau:

48.2.1. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, theo yêu cầu của Cổ đông, nhóm Cổ đông đại diện sở hữu từ 10% vốn điều lệ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng.

48.2.2. Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, theo yêu cầu của Cổ đông, nhóm Cổ đông đại diện sở hữu từ 10% vốn điều lệ trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng.

48.2.3. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và ý kiến lên Đại hội đồng Cổ đông.

48.2.4. Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

48.2.5. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Đại hội đồng Cổ đông về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty trong khi thực thi nhiệm vụ, về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.

48.2.6. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

48.2.7. Được Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến về việc chỉ định Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập.



48.2.8. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.

**48.3.** Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát không được cản trở đến hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

**48.4.** Các thành viên trong Ban Kiểm soát hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Chi phí cho hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát được hạch toán vào chi phí quản lý của Công ty.

**48.5.** Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 49: Cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát**

Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác và thư ký Công ty phải đảm bảo rằng toàn bộ các bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

**Điều 50: Từ chức, từ nhiệm và mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát**

**50.1.** Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức hoặc từ nhiệm đều phải làm đơn gửi cho Hội đồng quản trị.

**50.2.** Thành viên Ban Kiểm soát bị mất tư cách khi vi phạm một trong các trường hợp như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

**50.3.** Trường hợp khuyết Trưởng Ban Kiểm soát thì số thành viên còn lại cử người thay thế.

**50.4.** Trường hợp khuyết thành viên Ban Kiểm soát có nghiệp vụ về tài chính kế toán thì Hội đồng quản trị phải tạm thời cử người thay thế cho đến khi triệu tập Đại hội đồng Cổ đông gần nhất bầu bổ sung.

**Điều 51: Yêu cầu về kiểm toán**

**51.1.** Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam để tiến hành hoạt động kiểm toán cho Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.

**51.2.** Công ty sẽ phải lập và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 2 tháng kể từ ngày kết thúc mỗi năm tài chính.

**51.3.** Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.



**51.4.** Kiểm toán viên sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác có liên quan đến Đại hội đồng Cổ đông mà mọi Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

**Điều 52: Công khai thông tin về Công ty**

**52.1.** Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua đến cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh.

**52.2.** Tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm phải được thông báo đến tất cả Cổ đông.

**Chương VIII**

**CÁC CHẾ ĐỘ VỀ LAO ĐỘNG VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**Điều 53: Chế độ, quyền lợi và trách nhiệm của người lao động.**

**53.1.** Chế độ tuyển dụng.

53.1.1. Hội đồng quản trị Công ty ấn định mức tối đa tổng số nhân viên và quỹ lương của Công ty. Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Tổng Giám đốc (hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền) và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật. Riêng đối với các chức vụ quan trọng của Công ty như Kế toán trưởng và một số chức vụ khác do Hội đồng quản trị Công ty quy định, Tổng Giám đốc phải thông qua Hội đồng quản trị và do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, ký hợp đồng.

53.1.2. Việc tuyển dụng, sử dụng, chấm dứt hợp đồng lao động thực hiện theo Luật Lao động và nội dung Hợp đồng lao động đã được ký giữa Tổng Giám đốc (hoặc người được ủy quyền) và người lao động.

53.1.3. Tổng Giám đốc có quyền ký chấm dứt Hợp đồng lao động, cho thôi việc theo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Luật Lao động.

53.1.4. Trong quá trình hoạt động nếu xét thấy cần bổ sung lao động Tổng Giám đốc sẽ tuyển dụng những người có đủ năng lực, trình độ, sức khỏe.

**53.2.** Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty.

53.2.1. Khi doanh nghiệp có quyết định chuyển thành Công ty cổ phần thì Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có trách nhiệm:

- Tiếp nhận bàn giao danh sách lao động có nhu cầu sử dụng từ Công ty in Thống Nhất sang Công ty cổ phần in và thương mại Thống Nhất;

- Người lao động đang làm việc cho Công ty in Thống Nhất theo chế độ hợp đồng lao động khi chuyển sang Công ty cổ phần in và thương mại Thống Nhất được ký lại hợp đồng lao động với người sử dụng lao động. Đối với số lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì giải quyết theo chế độ hiện hành.



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

- Tiếp tục thực hiện những cam kết trong Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết trước đó cho đến khi hết hạn hoặc thương lượng để thay đổi, bổ sung nội dung của Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể hoặc ký kết Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể mới.

- Sau 12 tháng kể từ khi doanh nghiệp chuyển thành Công ty cổ phần in và thương mại Thống Nhất, nếu do nhu cầu tổ chức lại hoạt động, kinh doanh, thay đổi công nghệ dẫn đến người lao động mất việc làm thì chính sách đối với người lao động này được giải quyết theo những quy định hiện hành của Chính phủ.

53.2.2. Tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động căn cứ hợp đồng lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

**53.3. Trách nhiệm của người lao động:** Người lao động phải chấp hành đầy đủ Điều lệ, Nội quy, Quy chế của Công ty và pháp luật Nhà nước. Ai vi phạm sẽ chịu kỷ luật, quy trách nhiệm vật chất, phạt tiền, đền bù tài sản hoặc buộc thôi việc tùy theo mức độ vi phạm.

**53.4.** Công ty cổ phần in và thương mại Thống Nhất tôn trọng hoạt động của các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, và các tổ chức đoàn thể khác theo luật định.

## Chương IX

### HẠCH TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ

#### **Điều 54: Hạch toán**

**54.1.** Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty được chính thức thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

**54.2.** Công ty thực hiện việc hạch toán kế toán theo đúng Pháp lệnh Kế toán thống kê hiện hành.

**54.3.** Cuối mỗi niên khoá, Hội đồng quản trị xem xét, thông qua quyết toán để trình Đại hội đồng Cổ đông báo cáo tài chính, dự kiến kế hoạch tài chính cho năm tiếp theo.

Báo cáo này phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát ít nhất trước 15 ngày của kỳ Đại hội thường niên.

**54.4.** Sau Đại hội, các văn bản, biên bản Đại hội đồng Cổ đông và tất cả các chứng từ có liên quan phải được lưu giữ tại Văn phòng Công ty theo quy định tại Điều 94 của Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 55: Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ.**

**55.1.** Theo các quy định về chế độ tài chính do Nhà nước ban hành đối với các Công ty cổ phần, lợi nhuận của Công ty gồm:

+ Lợi nhuận chung = Tổng thu nhập – Tổng chi phí

+ Lợi nhuận ròng = Lợi nhuận chung – Thuế thu nhập



**55.2.** Trước khi phân chia cổ tức cho các Cổ đông phải trích lập các quỹ:

+ Quỹ dự trữ bắt buộc: nhiều nhất bằng 5% lợi nhuận ròng để bổ sung vốn điều lệ và để dự trữ tài chính cho năm sau cho đến mức bằng 10% vốn điều lệ.

+ Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi...

**55.3.** Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định cho từng năm.

**55.4.** Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến của các Cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông. Cổ tức trả bằng tiền Việt Nam và được chia cho các Cổ đông theo tỷ lệ góp vốn. Tùy tình hình đặc điểm kinh doanh cho phép, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các Cổ đông theo thời hạn quý 6 tháng 1 lần. Công ty không trả lãi cho cổ tức vì lý do chậm trễ.

**Điều 56: Xử lý khi kinh doanh thua lỗ**

Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng Cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp:

**56.1.** Trích từ quỹ dự trữ để bù lỗ.

**56.2.** Chuyển một phần lỗ sang năm sau.

Đồng thời Đại hội đồng Cổ đông phải quyết định các giải pháp để khắc phục.

**Chương X**

**GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, TRANH CHẤP, THANH LÝ**

**Điều 57: Giải thể Công ty, các thủ tục giải thể doanh nghiệp**

**57.1. Giải thể Công ty**

57.1.1. Việc bán, sát nhập, chuyển đổi hình thức Công ty phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét và chỉ được quyền quyết định nếu có nhóm Cổ đông sở hữu 3/4 vốn điều lệ trở lên tán thành.

57.1.2. Công ty cổ phần in và thương mại Thống Nhất giải thể trong các trường hợp sau đây:

57.1.2.1. Trường hợp Công ty bị thua lỗ đến 3/4 vốn điều lệ, mọi Cổ đông đều có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường để thông qua quyết định giải thể Công ty.

57.1.2.2. Quyết định của Tòa án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

57.1.2.3. Khi hết hạn hoạt động quy định tại Điều 3.4 mà Đại hội đồng Cổ đông không quyết định gia hạn.

**57.2.** Khi có quyết định giải thể Công ty, Đại hội đồng Cổ đông lập Hội đồng thanh lý thay thế Hội đồng quản trị để cùng Ban Kiểm soát làm nhiệm vụ giải thể Công ty theo các thủ tục và quy định của Luật Doanh nghiệp.



## Điều lệ Tổ chức và hoạt động

Trong thời gian tiến hành giải thể doanh nghiệp, Hội đồng thanh lý và Ban Kiểm soát có quyền đề nghị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông khi xét thấy cần thiết.

### 57.3. Xử lý tài sản khi Công ty giải thể:

Sau khi thanh toán các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thanh lý tài sản, Công ty thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- a. Hoàn trả các khoản tiền lương, bảo hiểm xã hội mà Công ty còn nợ người lao động.
- b. Trả các khoản nợ ngân sách nhà nước theo chế độ hiện hành.
- c. Hoàn trả các khoản nợ cho chủ nợ Công ty có thể chấp.
- d. Hoàn trả các khoản nợ cho chủ nợ Công ty không thể chấp.
- e. Phần còn lại chia cho các Cổ đông theo tỷ lệ cổ phần.

### **Điều 58: Phá sản**

Việc phá sản doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Điều 59: Tố tụng, tranh chấp.**

59.1 Công ty cổ phần in và thương mại Thống Nhất có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, cá nhân khi có tranh tụng, khiếu kiện.

59.2. Trong thời gian hoạt động bình thường cũng như trong thời gian thanh lý, mọi quyết định xử lý các tranh tụng liên quan đến Công ty đều thuộc thẩm quyền của các cơ quan chức năng Nhà nước theo quy định hiện hành.

59.3. Tổng Giám đốc là người đại diện Công ty trước pháp luật và phải có mặt trong mọi giai đoạn tranh tụng.

59.4. Mọi cổ đông có quyền khiếu nại đòi quyền lợi chính đáng của mình và đòi bồi thường thiệt hại do lỗi của bất cứ thành viên nào trong Công ty gây ra. Nếu Hội đồng quản trị bỏ qua thì các Cổ đông có thể cử đại diện đứng đơn khiếu nại trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

59.5. Các thành viên trong Công ty có hành vi vi phạm Điều lệ Công ty đều phải xử lý. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm đều bị xử lý hành chính hoặc chuyển đến Tòa án theo luật định.

## Chương XI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

#### **Điều 60: Điều khoản thi hành**

Công ty cổ phần in và thương mại Thống Nhất được chính thức hoạt động khi hoàn tất các thủ tục sau đây:

60.1. Đại hội đồng Cổ đông đã thảo luận và chấp thuận toàn bộ các điều khoản trong Điều lệ.

60.2. Đã bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị đã cử Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác.

60.3. Đã giao quyền quản trị Công ty cho Hội đồng quản trị;



**60.4.** Hoàn tất thủ tục thành lập Công ty với cơ quan Nhà nước theo luật pháp hiện hành và đã được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.

**Điều 61: Bảo quản sử dụng con dấu và tài liệu**

**61.1.** Con dấu của Công ty cổ phần in và thương mại Thống Nhất được khắc theo mẫu quy định, được lưu hành và quản lý theo quy định.

**61.2.** Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp lệnh hiện hành. Con dấu được lưu giữ tại Văn phòng Công ty.

**61.3.** Công ty phải bảo quản các tài liệu sau đây tại trụ sở chính của Công ty theo thời hạn quy định của pháp luật:

+ Điều lệ Công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ Công ty, Sổ đăng ký Cổ đông.

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm.

+ Các giấy tờ, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty.

+ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, các quyết định đã được thông qua.

+ Báo cáo của Ban Kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập.

+ Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm.

+ Cáo bạch để phát hành chứng khoán.

+ Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 62: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

**62.1.** Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét quyết định. Việc sửa đổi chỉ có thể được thực hiện nếu có số Cổ đông nắm giữ ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc ủy quyền biểu quyết thông qua.

**62.2.** Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**Điều 63: Đăng ký Điều lệ**

**63.1.** Bản Điều lệ này gồm 11 chương 63 điều.

**63.2.** Điều lệ được lập thành sáu (6) bản có giá trị như nhau, được nộp và đăng ký tại các cơ quan có thẩm quyền và lưu giữ tại Công ty.

**63.3.** Các bản sao hay bản trích lục phải có dấu và chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị mới có giá trị.

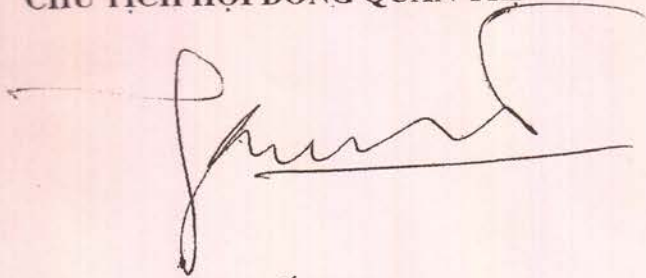


Điều lệ Tổ chức và hoạt động

Bản Điều lệ này đã được sửa đổi bổ sung lần 8 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 04 tháng 02 năm 2015 và có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Lập tại Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM THẾ VINH

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN NGỌC XUYÊN

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 6 năm 2015



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN NGỌC XUYÊN